

KẾ HOẠCH
Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024

Căn cứ Quyết định số 4221/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 (viết tắt là Quyết định số 4221/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh); Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 (viết tắt là Quyết định số 2106/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh);

Thực hiện Công văn số 5673/BNV-CCVC ngày 03/10/2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng, ý thức, trách nhiệm và khát vọng cống hiến phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước, năng lực thực thi công vụ, giải quyết công việc hiệu quả, đổi mới, sáng tạo gắn với yêu cầu cải cách hành chính của tỉnh.

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo đạt tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí việc làm quy định.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ học tập; khuyến khích tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng.

II. NỘI DUNG

1. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với sự phát triển của tỉnh

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

trong việc quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài trong công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

b) Làm cho cán bộ, công chức, viên chức xác định rõ việc “học tập suốt đời” là để không ngừng nâng cao năng lực làm việc, thực thi nhiệm vụ, công vụ hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Xây dựng và hoàn thiện các quy định, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 71/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách về hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách thu hút, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ.

3. Đổi mới công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Lựa chọn, cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học:

Lựa chọn, cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, độ tuổi phù hợp đi đào tạo trình độ sau đại học theo yêu cầu, định hướng phát triển của tỉnh, tập trung các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin và truyền thông, kỹ thuật công nghệ, công nghiệp công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, du lịch, phát triển đô thị, kiến trúc, quy hoạch, quản lý đô thị, quản lý xây dựng, các ngành kỹ thuật... phục vụ lâu dài cho tỉnh.

Cử bác sĩ, dược sĩ đi đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I, cấp II các chuyên ngành y, dược để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành y tế, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân.

b) Đổi mới hình thức và phương pháp tổ chức các lớp bồi dưỡng: Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm gắn với công tác sử dụng, quản lý và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Đẩy mạnh hợp tác trong hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Lựa chọn các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có năng lực, uy tín trong nước, có nhiều lợi thế về những ngành, lĩnh vực liên quan đến khóa bồi dưỡng để thực hiện bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng theo chương trình, đề án của Trung ương.

4. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các ngành, lĩnh vực phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

a) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu và ứng dụng trong việc tham mưu xây dựng, hoạch định chủ trương, chính sách về kinh tế - xã hội, khoa học kỹ thuật để xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, cán bộ chuyên môn giỏi ở các lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mũi nhọn đề xuất những nội dung cần phải đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, chuyên ngành (thông qua quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm hoặc chương trình bồi dưỡng chất lượng cao) để bảo đảm nội dung mang tính đột phá, đáp ứng yêu cầu đổi mới, sáng tạo, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh cho các giai đoạn tiếp theo. Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng khung, đề cương và chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

5. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã

a) Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Bồi dưỡng về quản lý hành chính, kinh tế - xã hội, phát triển và quản lý dịch vụ công, quản trị và quản lý chính quyền địa phương

b) Đối với công chức cấp xã: Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ, tập trung ở các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, trật tự đô thị, nông nghiệp, đất đai, môi trường, tài chính, thống kê.

c) Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn: Bồi dưỡng các kiến thức chung về thôn, tổ dân phố, kỹ năng hoạt động của người không chuyên trách; các vấn đề về triển khai thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở; công tác vận động nhân dân giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới.

6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể:

a) Đối với các lớp bồi dưỡng do Sở Nội vụ chủ trì tổ chức: sử dụng kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán năm 2024 cho Sở Nội vụ tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023.

b) Đối với các lớp bồi dưỡng do các sở, ngành chủ trì tổ chức: Các sở, ngành xây dựng dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Đối với các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, khu phố: Sở Nội vụ cân đối kinh phí được giao năm 2024 tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện. Trường hợp cân đối nếu còn thiếu, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung kinh phí để thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Triển khai Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

c) Các sở, ngành liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ trì xây dựng nội dung, chương trình và tham gia tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức của ngành, lĩnh vực quản lý; xây dựng dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhưng không đạt kết quả theo yêu cầu để có biện pháp xử lý và bồi hoàn kinh phí theo quy định.

đ) Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối và bố trí kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch này.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

b) Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức năng đào tạo, bồi dưỡng theo từng chuyên ngành, nội dung phù hợp để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch.

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ kết quả đào tạo, bồi dưỡng định kỳ, hằng năm theo quy định.

(Nội dung đào tạo, bồi dưỡng và phân công nhiệm vụ thực hiện theo Phụ lục I, II, III đính kèm Kế hoạch này)

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12. 

CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn

Phụ lục I

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN NGẠCH CÔNG CHỨC,
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC, YÊU CẦU VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung	Đối tượng	Số lượng học viên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ	Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định	30-50 người	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Năm 2024	
2	Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II; được sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II	Công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về y tế, các cơ sở y tế công lập, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế và các đơn vị sự nghiệp khác có sử dụng bác sĩ, được sĩ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh	50-70 người	Sở Y tế	Sở Nội vụ	Năm 2024	Thực hiện theo Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh đến năm 2025
3	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương	Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương; công chức, viên chức quy hoạch chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương	20 - 30 người/lớp	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia, các sở, ban, ngành	Quý I, II	
4	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và người được quy hoạch chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	20 - 30 người/lớp	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý II, III	
5	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương; công chức, viên chức được quy hoạch chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	250 - 260 người/3 lớp	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở đào tạo liên quan	Quý II, III	

TT	Nội dung	Đối tượng	Số lượng học viên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương	Cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II và bảo đảm các điều kiện theo quy định	50 - 60 người/lớp	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý I, II	
7	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và tương đương	Cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III và bảo đảm các điều kiện theo quy định	200 người/2 lớp	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở đào tạo liên quan	Quý III	
8	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên và tương đương	Cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên, cán sự và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV; người thực hiện chế độ tập sự công chức loại C, tập sự viên chức hạng III và bảo đảm các điều kiện theo quy định	100 - 120 người/02 lớp	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở đào tạo liên quan	Quý II	

Kinh phí thực hiện (bao gồm cả kinh phí chi nghiệp vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng) đã được giao dự toán năm 2024 cho Sở Nội vụ tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh và không tính kinh phí cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

Phụ lục II

BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC THI CÔNG VỤ, HÌNH THÀNH ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung	Đối tượng	Số lượng học viên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	BỒI DƯỠNG HÌNH THÀNH ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA						
1	Lĩnh vực Kế hoạch - Tài chính						
	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về quản lý tài chính công, đầu tư công, chính sách công gắn với chuyển đổi số	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức được quy hoạch Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng làm công tác tài chính - kế hoạch thuộc các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	30 - 40 người/01 lớp	Sở Tài chính	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I, II	
	Kinh nghiệm quản lý tài chính công, đầu tư công, chính sách công gắn với chuyển đổi số	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức được quy hoạch Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng làm công tác tài chính - kế hoạch thuộc các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	30 - 40 người/01 lớp	Sở Tài chính	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I, II	
2	Lĩnh vực quản lý phát triển đô thị						
	Cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý nhà nước trong phát triển đô thị gắn với chuyển đổi số	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức được quy hoạch Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc các sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Ban quản lý Khu kinh tế	30 - 40 người/01 lớp	Sở Xây dựng	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị	Quý I, II	
3	Lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số						
	Cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Công chức phụ trách công nghệ thông tin thuộc các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	30 - 40 người/01 lớp	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I, II	Thực hiện theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh
4	Lĩnh vực khoa học và công nghệ						
	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách gắn với chuyển đổi số về lĩnh vực khoa học và công nghệ	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức được quy hoạch Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	30 - 40 người/01 lớp	Sở Khoa học và công nghệ	Sở Nội vụ	Quý II, III	

TT	Nội dung	Đối tượng	Số lượng học viên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực						
	Cập nhật kiến thức, kỹ năng về xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách quản lý nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức khu vực công, sử dụng công chức, kinh nghiệm về quản lý nguồn nhân lực	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức được quy hoạch Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng làm công tác tổ chức - cán bộ thuộc các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	30 - 40 người/01 lớp	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý II, III	
6	Lĩnh vực y tế						
	Cập nhật kiến thức, kỹ năng về y tế gắn với chuyển đổi số	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức được quy hoạch Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Y tế, các Phòng Y tế thuộc huyện	30 - 40 người/01 lớp	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý II, III	
7	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách trong quản lý giáo dục và đào tạo gắn với chuyển đổi số	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức được quy hoạch Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc huyện	30 - 40 người/01 lớp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý II, III	
II	BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC THI CÔNG VỤ (KHÔNG BAO GỒM ĐỐI TƯỢNG Ở MỤC I)						
1	Lĩnh vực quản lý đô thị, phát triển đô thị						
	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch - tài chính cho đầu tư phát triển đô thị gắn với chuyển đổi số	Công chức Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện, thị xã, thành phố	30 - 40 người/01 lớp	Sở Xây dựng	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III	
2	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; quản lý khoáng sản, quản lý môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với chuyển đổi số	Công chức Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thị xã, thành phố	30 - 40 người/01 lớp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III	
3	Lĩnh vực khoa học và công nghệ						
	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số	Công chức Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện, thị xã, thành phố	30 - 40 người/01 lớp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III	

- Kinh phí thực hiện lớp bồi dưỡng nguồn nhân lực do Sở Nội vụ chủ trì: sử dụng kinh phí đã được giao dự toán năm 2024 cho Sở Nội vụ tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh.

- Kinh phí thực hiện các lớp còn lại: Các sở, ngành liên quan chủ trì, xây dựng dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Phụ lục III

BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung	Đối tượng	Số lượng học viên	Cơ quan chủ trì về nội dung chuyên đề bồi dưỡng	Cơ quan tổ chức mở lớp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CHO CHỦ TỊCH/PHÓ CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ						
1	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; quản lý môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với chuyển đổi số	Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách lĩnh vực đất đai, môi trường	159 người/2 lớp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý II, III	Thực hiện theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh
2	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về quản lý phát triển đô thị gắn với chuyển đổi số	Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách lĩnh vực xây dựng	159 người/2 lớp	Sở Xây dựng	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý II, III	Thực hiện theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh
3	- Công tác quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp và công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp - Quản lý dịch bệnh động vật trên cạn, động vật thủy sản	Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách lĩnh vực nông nghiệp	159 người/2 lớp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý II, III	
II	BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC UBND CẤP XÃ						
1	Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; quản lý môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với chuyển đổi số	Công chức Địa chính cấp xã phụ trách lĩnh vực quản lý đất đai, môi trường	159 người/2 lớp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý II, III	Thực hiện theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh
2	Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý quy hoạch kiến trúc, đô thị, nhà ở gắn với chuyển đổi số.	Công chức Địa chính cấp xã phụ trách lĩnh vực quản lý xây dựng	159 người/2 lớp	Sở Xây dựng	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý II, III	Thực hiện theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh
3	Hướng dẫn sản xuất trồng trọt theo tiêu chuẩn VietGap, hữu cơ	Công chức Địa chính cấp xã phụ trách công tác nông nghiệp	159 người/2 lớp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý II, III	

TT	Nội dung	Đối tượng	Số lượng học viên	Cơ quan chủ trì về nội dung chuyên đề bồi dưỡng	Cơ quan tổ chức mở lớp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Quản lý ngân sách: Trình tự lập dự toán, phân bổ dự toán, chuyển nguồn dự toán; các chế độ, chính sách nhà nước; chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã theo Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính	Công chức Tài chính – Kế toán	159 người/2 lớp	Sở Tài chính	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý II, III	
5	- Lý thuyết thống kê cơ bản và một số nghiệp vụ thống kê chuyên ngành - Biểu mẫu Hệ thống chỉ tiêu cấp xã và phần mềm nhập Báo cáo Hệ thống chỉ tiêu cấp xã - Quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán Tiêu chí về thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn các xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 và Quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán Tiêu chí về thu nhập bình quân đầu người cấp thôn (làng) trên địa bàn các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 - 2025 - Luật thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành	Công chức Văn phòng-Thống kê cấp xã phụ trách công tác thống kê	159 người/2 lớp	Cục Thống kê tỉnh	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý II, III	
III	BỒI DƯỠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, Ở THÔN, KHU PHỐ						
1	Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ văn thư - lưu trữ	Văn thư - Lưu trữ	159 người/2 lớp	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý II, III	
2	Bồi dưỡng kỹ năng thực hiện nhiệm vụ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp	Nông - Lâm - Ngư nghiệp	137 người/2 lớp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý II, III	
3	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động của Trưởng thôn, Trưởng khu phố	Trưởng thôn, Trưởng khu phố	1116 người/16 lớp	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý II, III	

Kinh phí thực hiện: sử dụng kinh phí đã được giao dự toán năm 2024 cho Sở Nội vụ tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh.